

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 524/2024/HS-PT
Ngày: 30-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn
Các Thẩm phán: Ông Trần Đức Kiên
Ông Nguyễn Chí Công

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hải Tuấn, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 458/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Bá T** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2024/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Lê Bá T (Lê Thế D), sinh năm 1964 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Tổ B, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông **Lê Bá C** và bà **Lường Thị X** (đều đã chết); có vợ **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh K**, có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông **Phan Bạch M** - Luật sư **Văn phòng L3**, thuộc **Đoàn luật sư tỉnh K**, có mặt.

- Bị hại: Ông **Đặng Ngọc L1** (chết).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà **Lê Thị T1**, sinh năm 1942. Nơi cư trú: **Thôn E, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: **Tổ B, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương**, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Đặng Ngọc L2**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: **Thôn E, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**, vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1965. Nơi cư trú: **Thôn E, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**, vắng mặt.

3. Bà **Nguyễn Thị C1**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: **Thôn E, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**, có mặt.

4. Ông **Nguyễn Ánh H1**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: **Thôn E, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bá T và ông **Đặng Ngọc L1** cùng trú tại **Xóm H, H, N, N, tỉnh Khánh Hòa** cùng làm nghề đi rừng. Trong quá trình đi rừng giữa **T** và ông **L1** có mâu thuẫn trong công việc. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/7/1997, **T** đến quán bán bánh mì của bà **Nguyễn Thị H** tại **Xóm H, thôn H, N, N, tỉnh Khánh Hòa** ăn sáng. Lúc này tại quán bà **H** còn có ông **Đặng Ngọc L2** (chồng bà **H**), bà **Nguyễn Thị C1** (chị bà **H**). Khi **T** đang nói chuyện với ông **L2** thì ông **L1** đi đến và giữa ông **L1, T** xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nhưng được ông **L2** can ngăn. **L1** tiếp tục xông đến đánh **T** 02 cái vào mặt và đá Thử 01 cái thì **T** lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, mũi nhọn trên bàn bán bánh mì, cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát vào vùng ngực của **L1** rồi cầm dao bỏ trốn. **L1** được người dân đưa đi cấp cứu và tử vong trên đường đến bệnh viện.

Sau khi gây án, **T** bỏ trốn ở nhiều nơi. Năm 1998, Thử lần trốn tại tỉnh Đồng Nai và làm Chứng minh nhân dân số 271539060 lấy tên là **Lê Thế D**. Năm 2000, **T** lần trốn lấy vợ sinh con và làm nghề thợ mộc tại tỉnh Bình Dương. Năm 2019, **T** cấp đổi Chứng minh nhân dân tại tỉnh Bình Dương số 281299315 lấy tên là **Lê Thế D**. Đến ngày 12/9/2023, **T** ra đầu thú tại **Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương**.

Bản Giám định pháp y tử thi số 44/97/GĐPY ngày 18/8/1997 của Tổ chức giám định pháp y - UBND tỉnh K xác định nguyên nhân chết của Đặng Ngọc L1: Thủng tâm nhĩ phải và thủng động mạch phổi gây choáng, chảy máu tác nhân vật sắc nhọn.

Tại Kết luận giám định số 158/2024/KLTTCT-PYKH ngày 08/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận: Điểm chỉ dấu vân tay trên mẫu cần giám định - Ký hiệu A so với điểm chỉ dấu vân tay trên mẫu so sánh - Ký hiệu M1, M2, M3 là của cùng một người.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2024/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 đối với bị cáo Lê Bá T.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Bá T 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt 12 tháng 9 năm 2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/8/2024, bị cáo Lê Bá T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án và xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20/8/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 837/QĐ-VKSKH-P1 đề nghị xét xử lại vụ án theo hướng áp dụng khoản 2 Điều 101 BLHS năm 1985.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp tao tại Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 2 Điều 101 BLHS năm 1985 và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận bồi thường nên không yêu cầu gì thêm chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Bá T thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/7/1997, tại quán bánh mì của bà Nguyễn Thị H thuộc Xóm H, thôn H, xã N, N, tỉnh Khánh Hòa. Khi T đang nói chuyện với ông L2 thì ông L1

đi đến, giữa ông L1 và T xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, nhưng được L2 can ngăn. Ông L1 tiếp tục xông đến đánh T 02 cái vào mặt và đá một cái, Lê Bá T đã cầm 01 con dao dài khoảng 20cm trên bàn bán bánh mì của bà Nguyễn Thị H đâm 01 nhát trúng ngực của ông Đặng Ngọc L1 làm ông L1 tử vong. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa theo hướng áp dụng khoản 2 Điều 101 BLHS năm 1985 thì thấy;

Trước đó do mâu thuẫn trong quá trình đi làm rừng nên vào tối ngày 22/7/1997 ông Đặng Ngọc L2 và ông Đặng Ngọc L1 đã dùng cây đến nhà chị ruột của bị cáo T (bà Lê Thị X1) đánh vài cây rồi bỏ đi. Sáng ngày 23/7/1997, bị cáo chủ động đến quán bánh mì bà H ăn sáng và gặp L2 nói chuyện xin giải hòa. Tại đây, T gặp L2 và tiếp tục xảy ra xô xát mặc dù đã được L2 can ngăn nhưng L1 vẫn tiếp tục xông đến, dùng tay đánh hai cái vào mặt và đá (đạp) Lê Bá T một cái, khi bị L1 đá Thử ngã chúi vào bàn bán bánh mì, T chụp con dao bằng tay phải xoay người đâm một nhát về phía sau trúng ngực của L1 rồi bỏ chạy.

Như vậy, nguyên nhân sự việc là do mâu thuẫn trước đó Đặng Ngọc L2, Đặng Ngọc L1 đánh bị cáo T. Mục đích bị cáo T đến quán bánh mì bà H để giải hòa. Việc bị cáo dùng dao gây án không phải vô cớ mà do hành vi trái pháp luật của bị hại. Mặt khác, án sơ thẩm cũng đã nhận định “*nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có phần lỗi của bị hại*”, bị cáo có nhân thân tốt, hành vi này là bộc phát. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Giết người” có tính chất còn đồ theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985 là chưa chính xác. Do vậy, cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ truy tố xét xử bị cáo Lê Bá T theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 1985 là có căn cứ.

Dù rằng sau khi phạm tội do lo sợ bị cáo bỏ trốn và lập gia đình, sống tại tỉnh Đồng Nai, đến ngày 12/9/2023 T ra đầu thú tại Công an phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật nên ra đầu thú, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình bị hại đã có đơn và trực tiếp xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có phần lỗi của bị hại, cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần phải áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, cha bị cáo T là ông Lê Bá C được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ một

phần hình phạt và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[4] Về án phí: Bị cáo **Lê Bá T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa và kháng cáo của bị cáo **Lê Bá T**.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm b, s, và e khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015,

1. Xử phạt: Bị cáo **Lê Bá T 08** năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị bắt 12 tháng 9 năm 2023.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa (03);
- Công an tỉnh Khánh Hòa (03);
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa (02);
- Bị cáo (TTG giao cho bị cáo);
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Xuân Quỳnh, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá và UBND phường Thái Hoà, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Tồn